

MỘT SỐ ẢNH HƯỞNG CỦA INTERNET, MẠNG XÃ HỘI ĐẾN GIỚI TRẺ: NGHIÊN CỨU TỔNG QUAN

PHẠM NGỌC TÂN^{*}, TÔ THỊ HỒNG^{**}, PHẠM HỒNG BẮC^{***}

Tóm tắt: Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, internet và mạng xã hội đang ngày càng phát triển do sự phổ biến và những ảnh hưởng của nó trên toàn thế giới. Số người sử dụng internet và mạng xã hội trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng đang gia tăng mạnh mẽ theo thời gian. Bài viết này được thực hiện nhằm góp phần cung cấp một góc nhìn tổng quan về sự phổ biến của internet và mạng xã hội và những tác động của nó đến giới trẻ trên cả hai phương diện tích cực và tiêu cực. Kết quả nghiên cứu cho thấy, Internet và mạng xã hội đã, đang và sẽ là một phần của đời sống xã hội ở phần lớn những người sử dụng, đặc biệt là giới trẻ. Bên cạnh những tác động tích cực đối với giới trẻ (như có thể mang lại những hiệu quả cho quá trình học tập và tìm kiếm các cơ hội việc làm...), Internet và mạng xã hội cũng có thể gây ra những tác động tiêu cực (như nghiện Internet/game trực tuyến, bị bắt nạt trên mạng...) nếu như họ không biết khai thác và sử dụng hợp lý.

Từ khóa: Internet, mạng xã hội, giới trẻ, tác động của Internet và mạng xã hội.

Abstract: In the context of the fourth industrial revolution, the Internet and social network are increasingly growing due to their popularity and influences around the world. The number of people using the Internet and social network in the world in general and in Vietnam, in particular, is increasing strongly over time. This article is designed to contribute to providing an overview of the popularity of the Internet and social network and their impacts on youth in both positive and negative aspects. The study results showed, the Internet and social network have been and will be a part of social life for most users, especially youth. In addition to the positive effects on youth (such as support for learning and employment opportunities, etc.) the Internet and social network can also cause negative effects (such as Internet/online games addiction, cyberbullying, etc.) if they do not know how to exploit and use them properly.

Keywords: Internet, social network, youth, impacts of Internet and social network.

1. Giới thiệu

Mạng Internet do Cơ quan Chỉ đạo các Dự án Nghiên cứu Tiên tiến (ARPA) của chính phủ Hoa Kỳ phát minh vào năm 1969 (ban đầu được gọi là ARPANet), là hệ thống thông tin toàn cầu phổ biến nhất hiện nay, mạng này có thể được truy nhập công cộng với nhiều máy tính được liên kết với nhau. Tuy đã có nhiều sự cải tiến, nhưng bản chất Internet vẫn sử dụng kiểu truyền thông tin theo dạng chuyển mạch gói dữ liệu (packet switching) dựa trên

* Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

** Trường Đại học Lao động - Xã hội

*** Cục Quân Y, Bộ Quốc phòng

một giao thức liên mạng đã được chuẩn hóa (giao thức IP). Mục đích sơ khai của Internet là tạo ra một mạng cho phép người dùng máy tính nghiên cứu tại một trường đại học có thể giao tiếp với máy tính nghiên cứu tại các trường đại học khác. Internet vẫn ngày càng phát triển mạnh mẽ và đã trở thành một cơ sở công cộng, cùng tham gia và tự duy trì, cho phép hàng trăm triệu người trên toàn thế giới cùng lúc truy cập (Phạm Long, 2016).

Sự xuất hiện và phổ biến của Internet là một trong những thành tựu quan trọng nhất mà loài người đạt được trong thế kỷ XX. Internet đã khiến thế giới thay đổi trong cách quan niệm, giao tiếp, giáo dục, giao dịch kinh tế..., thậm chí đã tạo ra một thế giới mới - thế giới ảo - tương tác với thế giới thực (Giang Thị Ngọc Hiệp, 2020). Lần đầu tiên trong lịch sử, một bộ phận lớn dân số có thể tiếp cận một cách dễ dàng với vô số thông tin hữu ích thông qua các công cụ tìm kiếm và các trang mạng, có phương thức giải trí đa dạng, và kết nối với mạng xã hội rộng lớn (Phạm Thị Thùy Linh, 2017).

Thực tế cho thấy, Internet và mạng xã hội đem tới cho người dùng rất nhiều tiện ích nhờ tốc độ thông tin nhanh, nội dung phong phú, hình thức sinh động, hấp dẫn. Về mặt tích cực, mạng giúp mỗi cá nhân trao đổi thông tin, giải trí, kinh doanh trực tuyến có hiệu quả; đồng thời, cũng là kênh thông tin quan trọng góp phần đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân nhanh chóng, kịp thời. Song, những cá nhân lạm dụng mạng Internet và mạng xã hội có thể dẫn tới tình trạng phụ thuộc, “nghiện”, ảnh hưởng tới chất lượng học tập, giảm sút năng suất lao động, thậm chí gây tác hại cho sức khỏe, tâm sinh lý và lối sống của con người, nhất là trong thanh, thiếu niên (Trần Thị Thanh Giang, 2020).

Trong năm 2016, hơn 3,4 tỷ người trên thế giới sử dụng mạng Internet, chiếm khoảng 40% dân số thế giới. Số lượng người sử dụng Internet đã tăng 10 lần từ năm 1999 đến năm 2013 (dẫn theo Phạm Thị Thùy Linh, 2017). Bên cạnh đó, theo World Bank Group (2016), có 7 tỷ trong tổng số 7,4 tỷ người trên thế giới sống trong vùng đã phủ sóng điện thoại di động; có 5,2 tỷ điện thoại di động đang hoạt động; 3,2 tỷ người sử dụng Internet, trong đó có 1,1 tỷ người sử dụng Internet tốc độ cao; trung bình, cứ mỗi ngày trên thế giới có 8,8 tỷ lượt xem video trên Youtube, 152 cuộc gọi Skype, 36 triệu lượt mua hàng qua Amazon và 4,2 tỷ lượt tìm kiếm trên Google (dẫn theo Vũ Mạnh Lợi, 2019: 239). Theo số liệu cập nhật ngày 05/3/2019, cứ mỗi phút trên Internet có: 1 triệu người đăng nhập Facebook; 18,1 triệu tin nhắn trên Iphone và 41,6 triệu tin nhắn trên Facebook, Messenger hay WhatsApp được gửi đi; 4,5 triệu video được xem; 188 triệu thư điện tử (email) được gửi đi; gần 1 triệu đô la được tiêu; 3,8 triệu lượt tìm kiếm trên Google và có sự gia tăng mạnh mẽ các hoạt động đa dạng trên Internet theo thời gian (dẫn theo Vũ Mạnh Lợi, 2019:238).

Ở Việt Nam, tính đến hết năm 2017, đã có 58,14% người dân dùng Internet; số thuê bao điện thoại di động có phát sinh lưu lượng thoại và tin nhắn là hơn 120 triệu, tương đương 128 thuê bao di động có phát sinh thoại và tin nhắn/100 người dân. Bên cạnh đó, theo thống kê của Internet World Star, ở Việt Nam có: 64 triệu người dùng Internet, chiếm khoảng 65,7% dân số (tính đến hết tháng 3/2019) và 50 triệu người dùng facebook, chiếm khoảng 51,8% dân số. Tỷ lệ người dùng Internet ở Việt Nam cao hơn mức trung bình của châu Á là 14 điểm phần trăm, với tỷ lệ tương ứng lần lượt là 65,7% và 51,7% (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2018; dẫn theo Vũ Mạnh Lợi, 2019:240-241). Tính đến tháng 01/2020, Việt Nam có 68.17 triệu người sử dụng Internet (chiếm 70% dân số) và trong đó có 65 triệu người dùng

các trang mạng xã hội (chiếm 67% dân số). Tổng số người sử dụng các dịch vụ có liên quan tới Internet tại Việt Nam đã chính thức tăng khoảng 6,2 triệu (tăng hơn 10,0% so với thời điểm tháng 01/2019). Và trung bình hằng ngày một người dành khoảng 6 giờ 30 phút để sử dụng/truy cập Internet; 2 giờ 22 phút để sử dụng/truy cập mạng xã hội; 2 giờ 09 phút để xem truyền hình, 1 giờ 01 phút để nghe nhạc và các dịch vụ trực tuyến và 1 giờ để chơi điện tử. Đáng chú ý là 70,1% người sử dụng mạng xã hội ở nước ta có độ tuổi từ 13 đến 34 (Báo cáo Digital Việt Nam 2020; dẫn theo Trương Khánh Vọng, 2020).

Kết quả nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Thanh niên cho rằng Việt Nam đứng thứ 22 về số lượng người sử dụng mạng xã hội và là một trong 10 quốc gia có lượng người dùng Facebook, YouTube cao nhất thế giới (trong đó thanh thiếu niên chiếm tỷ lệ lớn). Bên cạnh đó, một bộ phận người trẻ hiện nay đang bị phụ thuộc vào Internet, mạng xã hội và khả năng tự kiểm soát của một bộ phận người trẻ trong việc sử dụng Internet, mạng xã hội còn chưa cao (Thu Phương, 2020).

Như vậy, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng, số lượng người sử dụng Internet và mạng xã hội cũng đã tăng lên nhanh chóng. Trong đó, giới trẻ đã cho thấy sự năng động, khả năng thích ứng cao và những lợi thế trong việc tiếp cận, sử dụng Internet và mạng xã hội. Bên cạnh những tác động tích cực, những cư dân mạng cũng phải đối mặt với không ít những tác động tiêu cực mà họ cần phải vượt qua trong quá trình sử dụng Internet và mạng xã hội. Bài viết này được thực hiện nhằm góp phần cung cấp một góc nhìn về những tác động của Internet và mạng xã hội đến giới trẻ trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0 trên cả hai phương diện tích cực và tiêu cực. “Giới trẻ” trong nghiên cứu này bao gồm cả thanh thiếu niên, học sinh/sinh viên (dưới 35 tuổi) trong và ngoài nước, là nhóm khách thể sử dụng nhiều nhất và cũng chịu tác động nhiều nhất của Internet và mạng xã hội.

2. Những tác động của Internet và mạng xã hội đến giới trẻ

2.1. Những tác động tích cực

Tác động tích cực về việc làm

Xuất hiện khoảng 60 năm trên thế giới (từ những năm 1960) và 24 năm ở Việt Nam (1997-2021), Internet đã phát triển nhanh chóng và có nhiều tác động, tạo nên những thay đổi lớn trong đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa... của con người. Cùng với sự phát triển của Internet, mạng xã hội được xem như một trong những ứng dụng của Internet có ảnh hưởng lớn nhất, đặc biệt là đối với giới trẻ (là nhóm người tiếp cận nhanh và sử dụng nhiều) ở Việt Nam và trên thế giới. Trong đó, những tác động tích cực đến vấn đề việc làm của giới trẻ là rất quan trọng và đã được đề cập đến từ những thập kỷ trước đây.

Theo Krueger (2000), Internet đang thay đổi nhanh chóng cách người lao động tìm kiếm việc làm (dẫn theo Stevenson, 2006). Bên cạnh đó, Mesenbourg (2001) đã xác định khái niệm kinh tế số bao gồm 03 hợp phần chính là: hạ tầng kinh doanh điện tử (hạ tầng “cứng” và “mềm”, viễn thông, mạng, vốn con người...), kinh doanh điện tử (kinh doanh được tiến hành như thế nào, mọi quá trình tổ chức thực thi qua mạng điện tử trung gian) và thương mại điện tử (dịch chuyển hàng hóa qua mạng online) (dẫn theo Trần Đình Thiên & Võ Trí Thành, 2019:173). Kết quả nghiên cứu ở Việt Nam của Nguyễn Thị Phương Châm (2013)

cũng đã cho thấy giới trẻ còn tìm đến Internet như một môi trường kinh doanh và mục đích vào mạng để kinh doanh online của nhóm thanh niên là 13,7%; nhóm học sinh là 2,7% và của nhóm sinh viên là 3,4%.

Sự bùng nổ của Internet và các công nghệ kỹ thuật số đã mang lại nhiều cơ hội cho giới trẻ để tham gia và kết nối vào thị trường kinh tế số, nơi mà các rào cản của thị trường là nhỏ hơn, với rất nhiều cơ hội để tiếp cận và chia sẻ thông tin, kiến thức với các cộng đồng có chung lợi ích và mang lại hợp tác trong các dự án sản xuất cùng nhau. Một số nghiên cứu đã thể hiện sự phong phú và đa dạng của các cơ hội cho giới trẻ khi tham gia và tương tác với nền kinh tế số, bao gồm các nội dung số, các nền tảng số cũng như các dịch vụ số. Những cơ hội việc làm của giới trẻ trong nền kinh tế số là: video blog; viết blog; nhiếp ảnh, nghệ thuật, thiết kế; Âm nhạc; trò chơi điện tử; kinh doanh, khởi nghiệp... (Lê Duy Anh, 2021). Những ứng dụng trong nền kinh tế chia sẻ hiện nay như uber, grab... hình thức việc làm mới đã thu hút được nhiều giới trẻ ở các quốc gia. Vũ Mạnh Lợi và cộng sự (2014) cũng đã chỉ ra những thuận lợi của thanh niên địa phương trong việc tiếp cận Internet và mạng xã hội đối với sinh kế của họ. Ngoài ra, giới trẻ có thể tạo các nhóm trên các mạng xã hội dựa trên nghề nghiệp hay các mối quan tâm khác trong cuộc sống của họ và dẫn đến việc xây dựng nhiều kết nối hơn và nhiều cơ hội hơn được mở ra cho các ngành học tương ứng. Điều này thậm chí có thể dẫn đến nhiều cơ hội việc làm được tạo ra cho thanh niên thất nghiệp. Giới trẻ cho rằng mạng xã hội giúp cuộc sống trở nên thú vị, hiệu quả, dễ dàng hơn và cũng đã trở thành phong cách sống của họ (James Mageto, 2017).

Cùng với sự phổ biến ngày càng rộng rãi trên toàn thế giới, Internet và mạng xã hội đã mang đến cho giới trẻ những cơ hội tìm kiếm việc làm, cập nhật thông tin trong một xã hội hiện đại để có thể trau dồi thêm nhiều kiến thức, kỹ năng phục vụ cho công việc và các hoạt động kinh doanh online...

Tác động tích cực về giáo dục

Trong bối cảnh phát triển ứng dụng cuộc CMCN 4.0, Internet và những ứng dụng trên nền tảng số đã có những tác động mạnh và đem lại những thay đổi nhanh chóng trong lĩnh vực giáo dục. Theo World Economic Forum (2017), nhiều nước đang tiến hành cải cách mạnh mẽ giáo dục và đào tạo nhằm đáp ứng tốt những thay đổi chóng mặt về khoa học và công nghệ do cuộc CMCN 4.0 đem lại (dẫn theo Vũ Mạnh Lợi, 2019). CMCN 4.0 đã làm thay đổi cả nội dung giáo dục và đào tạo lẫn phương pháp dạy và học. Phổ cập kết nối Internet tạo cơ hội chưa từng thấy cho mọi người tiếp cận giáo dục và đào tạo với chi phí thấp, thúc đẩy giáo dục từ xa, xuyên biên giới, học tập cả đời. Ngày nay, nhiều khóa học trên mạng mở cho đại chúng với nhiều giải pháp công nghệ thông minh, xuyên biên giới, cho phép tương tác qua mạng giữa học viên và giảng viên đang được thực hiện ở nhiều nước (Vũ Mạnh Lợi, 2019). Ở Việt Nam, giáo dục cũng là lĩnh vực áp dụng nhiều các thành tựu công nghệ thông tin hiện đại trong giảng dạy và học tập. Chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT ngày 30/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về *tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục giai đoạn 2008-2012* đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai mạnh mẽ công nghệ học điện tử e-learning. Đào tạo trực tuyến, đào tạo từ xa cũng được thực hiện ở nhiều trường đại học và cao đẳng ở Việt Nam (Trường Đại học Kinh tế quốc dân, 2017; Vũ Mạnh Lợi, 2019).

Thực tế xã hội Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đã cho thấy những lợi ích của việc sử dụng Internet và mạng xã hội trong quản lý xã hội, điều hành các quá trình sản xuất và hoạt động nghề nghiệp, triển khai các khóa học online, các chương trình tập huấn tư vấn sức khỏe và khám chữa bệnh thông qua các hình thức trực tuyến... mà trong đó, phần lớn giới trẻ tiếp cận, sử dụng và nhận được những tác động tích cực.

Tác động tích cực của Internet và mạng xã hội đến giáo dục (thông qua E-learning) giúp cho việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời. Vì những hạn chế của mô hình học tập truyền thống, nên chỉ những ai vượt qua các kỳ thi, học có đủ điều kiện về thời gian và tài chính thì mới có thể vào được giảng đường đại học. Nhưng với đào tạo trực tuyến, cơ hội học tập có thể mở ra với hầu hết mọi người khi mà họ không cần đến lớp, với kết nối Internet là đã có thể nghe được những bài giảng của giảng viên. Các khóa học miễn phí của các trường đại học qua hình thức MOOC giúp sinh viên đang học hoặc đã ra trường có thể dễ dàng bổ sung các kiến thức và kỹ năng mới cần thiết cho công việc hiện tại và sau này (Rennie, F., & Morrison, T., 2013; Vũ Hữu Đức, 2019). Bên cạnh đó, E-learning giúp nâng cao năng lực nói chung của đội ngũ lao động, khả năng tiếp cận công nghệ thông tin của công dân, giảm thiểu khoảng cách số và từ đó nâng cao sức cạnh tranh của quốc gia và thực hiện bình đẳng xã hội về giáo dục (Conrads, J. và cộng sự, 2017; Vũ Hữu Đức, 2019).

Tác động tích cực về thông tin và truyền thông:

Internet và mạng xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham gia xã hội của người dân. Sự phổ biến của điện thoại thông minh và chi phí ngày càng thấp đối với các thiết bị kết nối Internet tạo điều kiện ngày càng thuận lợi cho người dân tham gia các mạng xã hội. Mạng xã hội giúp người dân tiếp cận được thông tin đa chiều và có thể chia sẻ thông tin, bày tỏ ý kiến, thái độ và tiếng nói đối với nhiều vấn đề khác nhau về mọi khía cạnh kinh tế, xã hội, văn hóa, chính trị và môi trường trong và ngoài nước (Vũ Mạnh Lợi, 2019:272-273).

Mạng xã hội tạo ra không gian rộng mở và sự tương tác nhiều chiều, vốn là những đặc điểm được giới trẻ ưa thích. Sự tương tác được coi là “khái niệm cốt lõi của truyền thông kiểu mới”. Mạng xã hội giúp giới trẻ giải trí, thư giãn như xem phim, video; chia sẻ thông tin hữu ích trong đời sống, công việc, học hành; thể hiện hiểu biết của mình. Mạng xã hội cũng là môi trường thuận lợi cho việc phát triển các mạng lưới chuyên môn hoặc cùng sở thích (Nguyễn Lâm, 2020). Nó giúp nâng cao vai trò của mỗi người công dân trong việc tạo lập quan hệ và tự tổ chức xoay quanh những mối quan tâm chung trong những cộng đồng thúc đẩy sự liên kết các tổ chức xã hội (Nguyễn Thị Bắc, 2018). Internet và mạng xã hội giúp chúng ta có thể dễ dàng nắm bắt được các thông tin từ rất nhiều nguồn khác nhau trên Internet và đặc biệt là thông qua mạng xã hội với tốc độ lan truyền nhanh chóng bởi vì mục đích của Internet và mạng xã hội là cho phép người dùng giao lưu và chia sẻ thông tin một cách có hiệu quả, vượt ra ngoài những giới hạn về địa lý và thời gian (Phạm Thanh Dương, 2018).

Trong khoảng 20 năm gần đây, mạng xã hội đã trở thành phương tiện truyền thông, giao tiếp ngày càng phổ biến ở đại đa số các nước. Giới trẻ với những đặc điểm về tâm sinh lý là nhóm người nắm bắt rất nhanh, sử dụng rất nhiều mạng xã hội trong đời sống hàng ngày (Nguyễn Lâm, 2020). Những tác động tích cực của mạng xã hội đối với giới trẻ ngày nay bao gồm việc giúp họ cập nhật các sự kiện đang diễn ra trên toàn cầu, đồng thời cho phép họ kết nối và duy trì kết nối với những người bạn của họ mà không cần gặp gỡ trực tiếp (Mageto, 2017).

Mạng xã hội đã giúp người sử dụng, đặc biệt là giới trẻ, hình thành và phát triển những cộng đồng có cùng mối quan tâm, cả trên mạng và ngoài đời thực, nâng cao cảm nhận là thành viên của một nhóm xã hội có bản sắc tập thể, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm xã hội của mỗi cá nhân (Collin & cộng sự, 2011; Vũ Mạnh Lợi, 2019:273).

2.2. Những tác động tiêu cực

Tác động tiêu cực về việc làm:

Kết quả nghiên cứu của Kuhn và Skuterud (2004) cho thấy, những người lao động thất nghiệp tìm việc trực tuyến có thời gian thất nghiệp lâu hơn những người tìm kiếm không sử dụng Internet, trong khi Kroft và Pope (2010) không tìm thấy bằng chứng nào cho thấy sự mở rộng nhanh chóng của Craigslist (một trong những thị trường trực tuyến phổ biến nhất trên thế giới. Có rất nhiều công việc thú vị trên Craigslist. Chỉ cần tìm thành phố của bạn, tìm trong Công việc, sau đó tìm trong danh mục công việc của bạn. Các công việc phi lợi nhuận, hệ thống, chính phủ, văn bản... đều được trình bày ở đây. Ngoài việc làm toàn thời gian, bán thời gian và các vị trí tự do cũng có sẵn) như một công cụ tìm kiếm việc làm có ảnh hưởng đến tỷ lệ thất nghiệp cấp thành phố (Kuhn & Mansour, 2011). Bên cạnh đó, việc dành nhiều giờ để trò chuyện trên các trang mạng xã hội cũng làm giảm năng suất làm việc của giới trẻ. Điều này khiến những người trẻ tuổi không được tự chủ và phải phụ thuộc vào cha mẹ và gia đình của họ (Mageto, 2017).

Ngày nay, những tác động to lớn của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã làm thay đổi đời sống kinh tế - xã hội của loài người, trong đó có vấn đề lao động và việc làm. Với những ứng dụng của công nghệ số, nhiều loại hình việc làm sẽ “mất đi” và cũng có nhiều loại hình các “việc làm mới” xuất hiện. Theo đó, trong xã hội hiện đại, lực lượng lao động ở bất kỳ quốc gia/vùng lãnh thổ, khu vực nào cũng cần phải nâng cao năng lực để có thể tiếp cận, thích ứng với những thay đổi của thời đại và đáp ứng các yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh mới.

Tuy nhiên, việc tham gia nền kinh tế số cũng đang tồn tại nhiều thách thức và khó khăn cho thế hệ trẻ, nhất là việc chuyển đổi số sẽ làm gia tăng các bất bình đẳng hiện hữu trong xã hội. Sự ngăn cách và bất bình đẳng kỹ thuật số bao gồm: sự tiếp cận không đồng đều với công nghệ; sự phát triển không bình đẳng các kỹ năng cần thiết để thành công trong nền kinh tế số; sự phân phối không công bằng các lợi ích từ việc sử dụng công nghệ dựa trên các yếu tố về kinh tế xã hội. Bên cạnh đó, các rào cản trong nền kinh tế số đối với thế hệ trẻ đến từ việc thiếu các kỹ năng để thành công khi làm việc trực tuyến và mức độ thành thạo của kỹ năng này không phải có được ngẫu nhiên giữa tất cả các người dùng mà được quyết định bởi nhiều yếu tố trong đó có xuất thân, hoàn cảnh, giới tính và giáo dục. Có sự phân hóa về lợi ích khi tham gia thị trường kinh tế số giữa các cá nhân với điều kiện kinh tế xã hội khác nhau; trong đó, thế hệ trẻ tại các quốc gia thu nhập thấp sử dụng Internet ít hơn các quốc gia thu nhập cao và ít được hưởng lợi từ kinh tế số hơn (Lê Duy Anh, 2021).

Ngoài ra, nền kinh tế số còn có nhiều rào cản và thách thức đối với thế hệ trẻ khi tham gia. Một vấn đề lớn là nhận thức của thế hệ trẻ về mối quan hệ với các nền tảng toàn cầu đang được sử dụng, khi các nền tảng này kiếm doanh thu từ quảng cáo và việc sử dụng số lượng lớn dữ liệu cá nhân người dùng. Người dùng trẻ và dữ liệu cá nhân của họ đã bị bán cho các nhà quảng cáo để cải thiện hiệu quả và dịch vụ. Nhiều người trẻ chưa ý thức được đầy đủ mức

độ mà dữ liệu cá nhân của họ đã và đang bị sử dụng bởi các nền tảng này cũng như quan tâm về các chiến lược quảng cáo và marketing được hình thành dựa trên dữ liệu cá nhân của họ. Việc các nền tảng này được hưởng lợi rất nhiều từ sự tham gia và dữ liệu cá nhân của người trẻ, tuy nhiên lợi ích và lợi nhuận từ các hoạt động này chưa được chia sẻ một cách công bằng (Lê Duy Anh, 2021).

Tác động tiêu cực về giáo dục:

Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu về hành vi sử dụng mạng xã hội của sinh viên Trường Đại học Hải Dương năm 2018 đã cho thấy sinh viên trong mẫu nghiên cứu chưa biết cách sắp xếp thời gian để vào mạng một cách hợp lý, nhiều bạn sử dụng mạng xã hội quá nhiều trong ngày, từ 4-5 giờ. Những hình ảnh liên quan đến cá nhân thường là nội dung đăng tải cũng như chia sẻ nội dung trên các trang mạng xã hội và khi nội dung ấy không nhận được nhiều “like” hay “comment” của mọi người, sinh viên đó sẽ cảm thấy buồn. Như vậy, bên cạnh việc mạng xã hội giúp sinh viên giao lưu, kết nối bạn bè trong học tập cũng như cuộc sống thì mạng xã hội lại có ảnh hưởng tiêu cực đến cảm xúc tâm trạng của mỗi sinh viên (Nguyễn Thị Bắc, 2018).

Và việc quá chú tâm vào mạng xã hội dễ dàng làm người ta quên đi mục tiêu thực sự của cuộc sống. Thay vì chú tâm tìm kiếm kiến thức để chuẩn bị hành trang cho tương lai bằng cách học hỏi những kỹ năng cần thiết, các bạn trẻ lại chỉ chăm chú để trở thành “anh hùng bàn phím” và nổi tiếng trên mạng. Ngoài ra, việc đăng tải những thông tin “giật gân” nhằm câu like không còn là chuyện xa lạ, song nó thực sự khiến người khác phát bực nếu dùng quá thường xuyên. Mạng xã hội cũng góp phần tăng sự ganh đua, sự cạnh tranh không ngừng nghỉ để tìm like và nó sẽ cướp đi đáng kể quỹ thời gian của bạn (Phạm Thanh Dương, 2018). Bên cạnh đó, nhiều kết quả đáng chú ý về những tác động của mạng Internet đến những thanh niên tham gia tìm kiếm trên mạng Internet, trò chơi điện tử, mạng xã hội và vai trò của trường học và giáo viên. Một số thuật ngữ được dùng để chỉ tới những người trẻ trong thời đại này nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng và sự phổ biến của công nghệ mới và mạng Internet trong cuộc sống của họ (Helsper & Eynon, 2009; dẫn theo Phạm Thị Thùy Linh, 2017).

Mặc dù mạng xã hội có thể kết nối nhiều người hơn và giúp cho họ luôn cập nhật, nhưng nó lại dẫn đến sự tách biệt xã hội. Nó làm giảm số lượng tương tác trực tiếp của giới trẻ vì họ thường dành phần lớn thời gian trên các nền tảng xã hội trực tuyến này. Và sự tách biệt xã hội có thể gây ra một số tác động đến thể chất, tình cảm, tinh thần và tâm lý ở những người trẻ tuổi này. Từ đó có thể dẫn đến trầm cảm, lo lắng và nhiều vấn đề khác. Nó cũng dẫn đến việc viết sai chính tả, sử dụng sai các từ và ngữ pháp thông qua việc sử dụng các dạng ngắn và viết tắt. Điều này có tác động tiêu cực cao hơn đối với học sinh vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng ngôn ngữ và làm cho họ bị điểm kém về ngôn ngữ. Bên cạnh đó, những thanh thiếu niên dưới mười tám tuổi nói rằng những kẻ săn mồi trực tuyến lôi kéo họ vào các hành vi tình dục như đồng tính nữ và các hành vi sai trái tình dục nói chung khác. Nó cũng khiến những thanh thiếu niên này tiếp xúc với nội dung khiêu dâm đang được lan truyền trên một số nhóm xã hội trực tuyến. Điều này dẫn đến việc các cô gái trẻ mang thai sớm khiến họ phải bỏ học (dẫn theo Mageto, 2017).

Tác động tiêu cực về thông tin, sức khỏe và giao tiếp xã hội

Mạng Internet đã mang lại những lợi ích to lớn cho nhiều người, nhưng đồng thời, cũng là mối lo ngại do chính những tác động nguy hại của nó, đặc biệt đối với trẻ vị thành niên.

Việc sử dụng Internet quá nhiều có thể dẫn tới các tác động về sức khỏe, giáo dục, và tương tác xã hội của thanh thiếu niên. Các nhà nghiên cứu đã nhấn mạnh tầm quan trọng của sự hướng dẫn của người lớn, đặc biệt là giáo viên nhằm giúp các em học sinh trong thời đại công nghệ bùng nổ (Phạm Thị Thùy Linh, 2017).

Bên cạnh những tác động tích cực, Internet và mạng xã hội cũng có nhiều ảnh hưởng tiêu cực đối với giới trẻ. Nhiều kết quả nghiên cứu trên thế giới cũng đã cho thấy không ít tác động tiêu cực, thậm chí có nhiều nguy cơ, rủi ro với giới trẻ trên môi trường mạng (Khan & cộng sự, 2015; Sunith, 2019; Davis & cộng sự, 2014; Cohen-Almagor, 2018; Alava & cộng sự, 2019; dẫn theo Nguyễn Lâm, 2020). Ở mức độ nhẹ, việc sử dụng mạng xã hội không đúng cách làm cho người trẻ tốn thời gian vào những nội dung, những việc vô ích, thậm chí là có hại. Việc tiêu tốn thời gian trên mạng làm cho nhiều người trẻ ít gặp gỡ, giao tiếp trực tiếp và vì thiếu cẩn thận họ có thể để lộ thông tin cá nhân trên mạng xã hội hay kết bạn với những người thiếu tin cậy. Và người trẻ, nhất là trẻ em có nguy cơ bị bắt nạt trên mạng, tiếp xúc với nội dung bạo lực, xúi giục tự tử và hành vi tiêu cực khác; gặp phải những hành vi và ứng xử không phù hợp khi sử dụng Internet và mạng xã hội (Nguyễn Lâm, 2020).

Những rủi ro đối với người sử dụng Internet và mạng xã hội có thể là những tác động của những thông tin, hình ảnh, video độc hại, cổ vũ cho bạo lực, phân biệt đối xử, sự thù hằn, gây chia rẽ sắc tộc, tôn giáo, giới tính, giai cấp... hoặc tin giả, lừa đảo nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản... gây tổn hại về sức khỏe, cuộc sống và thậm chí nhằm mục đích buôn bán người (Vũ Mạnh Lợi, 2019:273).

Kết quả nghiên cứu của James Hawdon và cộng sự (2015) về tác động của các trang mạng xã hội có nội dung cực đoan và cổ vũ sự thù hằn tại Phần Lan, Mỹ, Đức và Anh đã cho thấy trong số 3500 thanh niên từ 15-30 tuổi được phỏng vấn tại 4 nước, có đến 53% người trả lời ở Mỹ, 48% ở Phần Lan, 39% ở Anh và 31% ở Đức đã tiếp xúc với các tài liệu độc hại cổ vũ cho chủ nghĩa cực đoan và sự thù hằn trên mạng, chủ yếu về các vấn đề như tình dục, dân tộc, chính trị và tôn giáo (Vũ Mạnh Lợi, 2019:274).

Năm 2018, Tổ chức Y tế Thế giới đã công bố một nghiên cứu về *ảnh hưởng của mạng xã hội đối với giới trẻ châu Á* sau khi khảo sát 6.000 thanh, thiếu niên ở độ tuổi từ 12-22 tại 3 nước châu Á là: Việt Nam, Trung Quốc và Hàn Quốc. Kết quả cho thấy, đã xuất hiện hội chứng “nghiện” mạng xã hội, nhiều người trong số này bị rơi vào trạng thái lệ thuộc thế giới ảo, gây ảnh hưởng không nhỏ đến công việc, học tập, sinh hoạt và sức khỏe. Nghiện facebook trong thời gian dài sẽ gây ra các hệ lụy, đắm chìm trong facebook khiến họ quên đi các mối quan hệ giao tiếp xã hội, mất ăn, mất ngủ nên cơ thể hay bị ốm, hệ miễn dịch không được tốt. Nghiên cứu cũng cho thấy có sự khác biệt về mức độ phụ thuộc Internet và mạng xã hội giữa những thiếu niên và trẻ em sống tại khu vực thành thị và nông thôn. Theo đó, những em sống tại thành thị có mức độ phụ thuộc vào Internet và mạng xã hội cao hơn những em sống tại khu vực nông thôn (dẫn theo Thu Phương, 2020).

3. Bàn luận

Mạng xã hội đã được chứng minh là có cả tác động tích cực và tiêu cực đối với giới trẻ của chúng ta. Các cá nhân nên đưa ra kết luận có nên tiếp tục sử dụng các trang web hay dừng hoặc thậm chí kiểm duyệt việc sử dụng chúng. Cha mẹ nên hướng dẫn và tư vấn cho con cái

họ về những vấn đề hiện tại như việc sử dụng mạng xã hội và cảnh báo chúng về những tác động tiêu cực của nó đối với chúng khi lạm dụng hoặc lạm dụng quá mức. Chương trình giáo dục cũng nên được sửa đổi để nó có thể bao gồm các nghiên cứu về truyền thông xã hội trong các lĩnh vực của nó để cảnh báo sinh viên rằng họ cần phải cẩn thận trong việc sử dụng mạng xã hội của mình (Mageto, 2017). Vấn đề đặt ra là cần phát huy những mặt tích cực và hạn chế, ngăn chặn những mặt tiêu cực của Internet và mạng xã hội đối với người sử dụng nói chung và giới trẻ nói riêng.

Để nâng cao tính tích cực và ngăn chặn, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của mạng xã hội đối với giới trẻ thì gia đình, nhà trường và các cơ quan, địa phương cần giáo dục, định hướng và tổ chức tốt các hoạt động vui chơi, giải trí là giải pháp thiết thực nhất để vừa quản lý vừa bồi dưỡng, giáo dục nhân cách, lối sống lành mạnh và giúp cho giới trẻ có đủ tự tin, bản lĩnh và vững vàng trước cám dỗ trong thế giới ảo (Nguyễn Văn Chuông, 2016; Nguyễn Lâm, 2020; Đỗ Thị Anh Phương, 2021). Thời gian dài bị lãng phí trực tuyến các trang mạng xã hội có thể được chuyển sang các hoạt động hiệu quả sẽ giúp một người kiếm sống hoặc học tập thông qua các hướng dẫn trực tuyến và sử dụng tốt các tài liệu nghiên cứu trực tuyến (Mageto, 2017). Bên cạnh đó, các cơ quan pháp luật quán triệt công tác quản lý nhằm tối ưu hóa lợi ích của mạng xã hội và giới trẻ hãy sử dụng mạng xã hội một cách thông minh, tinh táo và chấp hành nghiêm túc Luật An ninh mạng để tránh những hệ lụy đáng tiếc (Đỗ Thị Phương Anh, 2021).

Nhìn chung, có khá nhiều tư liệu nghiên cứu trong và ngoài nước đã cung cấp những bằng chứng về sự phát triển như vũ bão của Internet, mạng xã hội và những tác động của chúng đến giới trẻ với những cách tiếp cận, phương pháp và quy mô nghiên cứu khác nhau. Do đó, với những hạn chế về nguồn lực và phạm vi nghiên cứu, bài viết này không thể phác họa đầy đủ các chiều cạnh của bức tranh tổng quan về những tác động của Internet và mạng xã hội đến giới trẻ hiện nay cũng là điều dễ hiểu. Và với những đặc tính như vậy, chủ đề nghiên cứu này rất cần được tiếp tục triển khai sâu và rộng hơn nữa cả trên các phương diện lý luận và thực nghiệm với các phương pháp tiếp cận chuyên ngành, đa ngành, liên ngành và xuyên ngành.

Tài liệu tham khảo

- Stevenson, B., (2006). The impact of the Internet on worker flows. http://users.nber.org/~bstevens/papers/Stevenson_Internet.pdf.
- Autor, D. H., (2001). Wiring the Labor Market. *Journal of Economic Perspectives*. Volume 15. Number 1. Winter 2001. Pages 25-40.
- Macgilchrist, F., Allert, H., & Bruch, A., (2019). Students and society in the 2020s. Three future 'histories' of education and technology. *Learning, Media and Technology Journal*. Published online: 26 Aug 2019.
- Ellen, H., & Rebecca, E. (2010). Digital natives: where is the evidence? *British Educational Research Journal*, 36 (3). pp. 503-520. ISSN 0141-1926
- Mageto, J., (2017). Impact of Social Media on the Youth. Munich, GRIN Verlag, <https://www.grin.com/document/358350>.
- Kuhn, P., & Skuterud, M., (2004). Internet Job Search and Unemployment Durations. *American Economic Review*. Vol.94, No.1, March 2004. (pp218-232).
- World Economic Forum (2017). Realizing Human Potential in the fourth Industrial Revolution: An Agenda for Leaders to Shape the Future of Education, Gender and Work. Geneva: World Economic Forum.
- Bộ Thông tin và Truyền thông (2018). *Sách trắng Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt Nam năm 2018*. Nxb Thông tin và Truyền thông.

- Chính phủ (2008). *Nghị định số 97/2008/NĐ - CP ngày 28/8/2008 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.*
- Đỗ Thị Phương Anh (2021). Nâng cao tính tích cực của mạng xã hội cho giới trẻ. Lấy từ: <http://amp.tapchicongthuong.vn/bai-viet/nang-cao-tinh-tich-cuc-cua-mang-xa-hoi-cho-gioi-tre-79778.htm>.
- Giang Thị Ngọc Hiệp (2020). *Mạng xã hội đối với lối sống của thanh, thiếu niên Việt Nam hiện nay - Đọc và suy ngẫm.* Lấy từ: <https://binhthuan.gov.vn/mDefault.aspx?sid=1328&pageid=3641&catid=65573&id=570294&catname=thong-tin-tuyen-truyen&title=mang-xa-hoi-doi-voi-loi-song-cua-thanh-thieu-nien-viet-nam-hien-nay-doc-va-suy-ngam>.
- Lê Duy Anh (2021). Vai trò của thế hệ trẻ thực hiện chủ trương phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Lấy từ: <https://dangcongsan.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/vai-tro-cua-the-he-tre-thuc-hien-chu-truong-phat-trien-kinh-te-so-tren-nen-tang-khoa-hoc-va-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-589558.html>.
- Nguyễn Hồng Hải Đăng (2020). Internet trong thập niên qua: 7 lĩnh vực quan trọng trong nghiên cứu Internet và xã hội. Lấy từ: <https://tiasang.com.vn/-dien-dan/Internet-trong--thap-nien-qua-7-linh-vuc-quan-trong-trong-nghien-cuu-Internet-va-xa-hoi-22979>.
- Nguyễn Lâm (2020). Mạng xã hội với giới trẻ: tác động và chính sách ở một số nước. *Thông tin tham khảo - Thư viện Quốc hội "Góc nhìn chuyên gia về một số vấn đề kinh tế - xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19".* Số 4. Tháng 10/2020.
- Nguyễn Thị Phương Châm (2013). *Internet: Mạng lưới xã hội và sự thể hiện bản sắc.* Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Hà Nội.
- Nguyễn Văn Chuông (2016). Ảnh hưởng của Internet và các trang mạng xã hội đến lối sống của thanh niên hiện nay. Lấy từ: <https://tuyengiao.vn/nghien-cuu/nghiep-vu-cong-tac-tuyen-giao/anh-huong-cua-Internet-va-cac-trang-mang-xa-hoi-den-loi-song-cua-thanh-nien-hien-nay-91022>.
- Phạm Long (2016). Mạng Internet, khái niệm cơ bản, lịch sử, vận hành. <https://www.techsignin.com/lam-the-nao/mang-Internet-khai-niem-lich-su/>.
- Phạm Quang Linh & Lê Quang Ngọc (2020). *Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 tới thanh niên Việt Nam.* Bài viết in trong Kỷ yếu Diễn đàn khoa học 2020 "Tác động kinh tế - xã hội của đại dịch Covid-19 ở Việt Nam" do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức.
- Phạm Thanh Dương (2018). Lợi ích và tác hại của Internet và mạng xã hội đến học sinh. Lấy từ: <http://baothang2.edu.vn/hoat-dong/loi-ich-va-tac-hai-cua-Internet-va-mang-xa-hoi-den-hoc-sinh.html>.
- Phạm Thị Thùy Linh (2017). Ảnh hưởng của mạng Internet đối với giới trẻ: Cái nhìn từ phía khoa học thần kinh. *Tạp chí Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu Giáo dục.* Tập 33, Số 3.
- Thu Phương (2020). *Trẻ em - Những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực từ Internet.* Lấy từ: <https://quochoi.vn/UserControls/Publishing/News/BinhLuan/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/content/tintuc/Lists/News&ItemID=44244>.
- Trần Đình Thiên & Võ Trí Thành (2019). *Chương 4: Kinh tế số.* Trong sách "Việt Nam thời chuyển đổi số" của Think Tank Vinaso do Cao Việt Sinh chủ biên. Hà Nội: Nxb Thế giới.
- Trần Thị Thanh Giang (2020). *Mạng xã hội, vai trò và những hệ lụy.* Lấy từ: <http://tuyengiaohungyen.vn/bai-viet/mang-xa-hoi-vai-tro-va-nhung-he-luy.aspx>
- Trương Khánh Vọng (2020). *Vấn đề nghiên cứu Internet ở thanh - thiếu niên Việt Nam và một số yếu tố tác động.* Lấy từ: <https://tinhdokhanhhoa.org.vn/23581/>.
- Vũ Hữu Đức (2019). *Nghiên cứu về phương thức học tập, đào tạo dựa trên công nghệ thông tin (E-learning) trong giáo dục Đại học và đào tạo trực tuyến mở dành cho đại chúng MOOCs (Massive Online Open Courses): Kinh nghiệm thế giới và ứng dụng tại Việt Nam.* Thuyết minh đề tài khoa học cấp Quốc gia (Mã số đề tài: KHGD/16-20.ĐT.043 thuộc Chương trình Khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 "Nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam"). Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh là tổ chức chủ trì đề tài.
- Vũ Mạnh Lợi (2019). *Chương 5: Các vấn đề xã hội trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.* Trong sách "Việt Nam thời chuyển đổi số" của Think Tank Vinaso do Cao Việt Sinh chủ biên.: Nxb Thế giới.